



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU LIEN
Last Middle First

Current Address: 1/6^c Tam An - Tam Qui Tay - Indec. Dong Thap

Date of Birth: 1933 Place of Birth: Binh Dinh

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 11.09.1975 To 06.02.1979
Years: 03 Months: 05 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Spijkenisse, ngày 01 tháng 08 năm 1.990

Thưa Bà Chủ Tịch,

Tôi dùng tên dưới đây, NGUYỄN THI HOA, 33 tuổi, hiện ngụ tại Pimentdonk 11 - 3206 EG - Spijkenisse - Netherlands. Tôi hiện chung sống với chồng và 04 con hiện còn nhỏ gồm 02 trai và 02 gái với tư cách tỵ nạn công sản Việt-Nam tại Vương Quốc Hòa-Lan từ hơn 06 năm nay. - Vì quy chế tỵ nạn tại Hòa-Lan không cho phép chúng tôi được bảo lãnh cha & mẹ và anh & chị em ruột để đoàn tụ gia-dình nên chúng tôi xin có lá thư này kính gửi đến Bà Chủ Tịch và quý Bà trong "Hội Gia-Đình Tù Nhân Chính Trị Việt-Nam" để kính xin quý vị, với chức năng và lòng nhân đạo sẵn có, vui lòng can thiệp với chính Quyền của Hiệp Chung Quốc Hoa-Kỳ cho phép Ba & Má và các em ruột tôi có tên sau đây được đi dân tỵ Việt-Nam qua Hoa-Kỳ để lập nghiệp theo chính sách nhân đạo của nhà cầm quyền Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam và chính phủ Hoa-Kỳ :

- 1-/ Cha ruột : NGUYỄN HỮU LIÊN, sanh năm 1.933
- 2-/ Me ruột : NGUYỄN THI AI, sanh năm 1.938
- 3-/ Em trai : NGUYỄN HỮU HUNG, sanh năm 1.966
- 4-/ Em trai : NGUYỄN HỮU VINH, sanh năm 1.967
- 5-/ Em gái : NGUYỄN THI THANH HIỀN, sanh năm 1.971
- 6-/ Em gái : NGUYỄN THI THANH KHIẾT, sanh năm 1.976

Hiện đồng cữ ngụ tại 1/6C, Ấp Tân An, Xã Tân Quý Tây, Thị Xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp - Việt-Nam.-

Ba tôi là cựu viên chức của chế độ cũ (Việt-Nam Cộng Hòa) phục vụ tại Tòa Hành Chánh các tỉnh Quảng Nam và Bình Định, chức vụ cao nhất là Quyền Phó Quân Trưởng Quân Hoài An thuộc Tỉnh Bình Định, đã bị đi học tập cải tạo từ ngày 09.11.1975 đến ngày 02.06.1979 mới được trả tự do về xum họp với gia-dình tại Xã Tân Quý Tây - Thị Xã Sa Đéc - Tỉnh Đồng Tháp và sinh sống hàng ngày với nghề hớt tóc dạo!

Trong khi chờ đợi được sự nhiệt tình giúp đỡ và can thiệp của Bà Chủ Tịch và quý Bà trong Hội, kính xin quý vị nhân nơi đây lòng thành kính và biết ơn sâu xa của toàn thể gia-dình chúng tôi./-

Hồ sơ đính kèm :

Kính thư,

- Biên nhận hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.
- Sổ yếu lý lịch.
- Bản đăng ký xin đi nước ngoài về việc riêng.
- Đơn xin đăng ký xuất cảnh
- Giấy Xuất Trại (Cải Tạo)
- Giấy Chứng Nhận Hồ Khẩu.
- Giấy Hôn Thử.
- Giấy Khai sanh các con.



NGUYỄN THI HOA
Pimentdonk 11 - 3206 EG.
Spijkenisse - Netherlands

GIẤY RA TRAI

:-

Căn cứ chỉ thị số 318/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị giáo dục cải tạo.

Căn cứ thông tu liên Bộ quốc phòng - Nội vụ số 07 ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng chính phủ.

Thi hành quyết định của số: 428 ngày 21-5-1979 của Bộ trưởng Bộ nội vụ. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

CẤP GIẤY RA TRAI

Họ và tên: Nguyễn Hữu Liên

Ngày tháng năm sinh: 1933

quê quán: Lai Hòa, Hải Châu, Hải Phòng, Nghệ An

Trú quán: ấp Văn An, Tân Quý Tây, Sa Đéc, Đồng Tháp

Số lính: cấp bậc

Chức vụ: chủ tịch phường y tế Hải Phòng

Trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị của chế độ cũ.

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với UBND và công an xã, phường: Tân Quý Tây thuộc huyện, quận: Sa Đéc thành phố: Đồng Tháp

và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày trình giấy và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn đi đường: 1 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trai)

Tiền và lương thực đi đường cấp

Ngày ban hành, ngày 01 tháng 6 năm 1979

QUẢN TRỊ TRAI CẢI TẠO

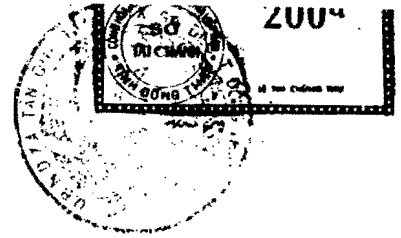
Đã xét: Nguyễn Hữu Liên

Tân Quý Tây

06/39

06/39

06/39



ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ XUẤT CẢNH

KÍNH GỬI: — Công an tỉnh Đồng Tháp.

— Bộ phận đăng ký xuất cảnh Công an tỉnh Đồng Tháp.

Tôi tên NGUYỄN HỮU LIÊN sinh năm 1933 tại xã Hoài Châu
huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định Hiện cư ngụ tại: nhà số 1/6
ấp (khóm hoặc đường) Tân An xã Tân Quý Tây huyện (thị xã) Adéc tỉnh Đồng Tháp
Nghề nghiệp hiện nay Thất tác lao

Thẻ căn cước, giấy CMND số 340513122 cấp ngày 20.11.1981 tại Đồng Tháp

Quốc tịch Việt Nam Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa Giáo

Kính đề đơn xin trình lý do như sau:

Nguyên _____ sinh năm _____ trước cư ngụ
tại số nhà _____ ấp (khóm hoặc đường) _____ xã _____ huyện (hoặc
thị xã) _____ tỉnh _____ nghề nghiệp _____

đã _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

Hiện cư ngụ tại _____

Nghề nghiệp _____

đã đứng ra bảo lãnh cho gia đình tôi được xuất cảnh sang _____

để đoàn tụ gia đình.

Kính mong sự chấp nhận và cứu xét của Công an tỉnh Đồng Tháp, cho tôi được nộp đơn
đăng ký xin xuất cảnh để gia đình sớm được đoàn tụ với _____

Thân nhân cùng đăng ký có giấy bảo lãnh.

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		Nghề nghiệp	Quan hệ gia đình
		Nam	Nữ		
1	Nguyễn Thị Aí		1938	Làm ruộng	Vợ
2	Nguyễn Hữu Vĩnh	1967		Giáo viên	Con
3	Nguyễn Thị Thanh Hiền		1971	Học sinh	Con
4	Nguyễn Thị Thanh Kiệt		1976	Học sinh	Con
sai chính tả: 157 CA					
Hội đồng xin xuất cảnh của xã hiện đang bị					
hiện đang bị hoãn lại tại địa phương là đúng.					
Tôn giáo tại ngày 12/11/88					
Tôn: B. A. L. 2.					
Vấn đề CA.					

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
XÁC NHẬN

Cao Văn Lạc
Cao Văn Lạc

Ngày 09 tháng 11 năm 1988
NGƯỜI LÀM ĐƠN

Nguyễn Hữu Liên
Nguyễn Hữu Liên

BẢN ĐĂNG KÝ XIN ĐI NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆC RIÊNG

1- Họ tên	NGUYỄN HỮU HIẾN		
Tên thường gọi	Không		
Biệt hiệu, biệt danh, bút danh (nếu có)	Không		
2- Quốc tịch	Việt Nam	Dân tộc	Khmer
3- Ngày tháng năm sinh	20.8.1933	4- Nam, nữ	Nam
5- Nơi sinh	Xã Hoài Châu, quận Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định		
6- Nguyên quán	Xã Hoài Châu, quận Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định		
7- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Xã Tân Quý Tây, thị xã An Khê, tỉnh Đồng Tháp		
8- Nghề nghiệp và nơi làm việc hiện nay	Rất học đạo tại xã Tân Quý Tây, thị xã An Khê, tỉnh Đồng Tháp		
9- Giấy chứng minh số	340513122	cấp ngày	20.11.1981 cơ quan cấp Công an tỉnh Đồng Tháp
10- Từ trước đến nay đã làm những gì ở đâu, vào thời gian nào	- Các năm còn nhỏ ở nhà cha mẹ ở học tại xã Hoài Châu, quận Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định - 1945-1955: Học sinh trường Tiểu Chung Viên Quỳnh Hòa, tỉnh Bình Định - 1955-1959: Nhận diện quân ở huyện Hoài Nhơn, tỉnh Quảng Nam - 1962-1963: Thủ ký Tòa Hành chánh tỉnh Bình Định - 1963 (6 tháng): Giám Phó Quản trưởng Quận Hoài An, tỉnh Bình Định - 1964-1969: Thủ ký Quận Phú Cát, tỉnh Bình Định - 1970-1971: Thủ ký Tòa Hành chánh tỉnh Bình Định - 1972-1973: Chủ sự Phòng Hành chánh Tòa Hành chánh tỉnh Bình Định - 1973-1974: Chủ sự Phòng Y tế An ninh Tòa Hành chánh tỉnh Bình Định - 1974-1975: Thủ ký Thủ viện Quỳnh Hòa và Trung tâm Điều trị tỉnh Bình Định - 09/11/75 - 02/6/79: Được gọi học tập Cải tạo tại Trung tâm Cải huấn Quỳnh Lâm, Quỳnh Hòa và Trung tâm Cải tạo tỉnh Nghệ An Bình tại Kù Bùn - Từ 6/79 đến nay lập nghiệp với gia đình tại xã Tân Quý Tây, thị xã An Khê, tỉnh Đồng Tháp, sinh sống hằng ngày với nghề Rút tóc đạo		
11- Tình trạng kinh tế gia đình ở Việt Nam và ở nước ngoài	Ở Việt Nam thiếu ăn - Ở nước ngoài không có		

12- Đã có can án gì chưa, ở đâu, do chính quyền nào là gia, kết án, năm nào, bao lâu, lý do:

Nội lý do là Chính Chủ từ cũ ngày 09.11.1975 trước lãnh tập trung Chính Quốc Đảng
Sau 3 tháng vẫn chuyển về Trung tâm Cải tạo Kimsơn tỉnh Bình Thuận. Và 3 tháng sau
tức từ từ trở lại Trung tâm Cải tạo Chính Quốc Đảng Bình Thuận do đến số 679 trước từ từ do
13- Hiện có liên quan vấn đề dân sự, hình sự, gì không, ở đâu

Không có

14- Đã đi những nước nào

Không có

Số thứ tự	Đi nước nào	Ngày xuất cảnh từ Việt Nam	Mục đích xuất cảnh	Ngày nhập cảnh trở lại Việt Nam

15- Thân nhân ở Việt Nam (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột...)

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi đăng ký nhân thân thường trú
Chợ nuôi	Nguyễn Văn Thuận	1888	Nông	Chợ nuôi 1965 và hiện
Mẹ nuôi	Lý Thị Kiên	1895	Nông	Chợ nuôi 1965 và hiện
Vợ	Nguyễn Thị Tú	1938	Nông	Khoảng 1965, trước, Đông Tháp
Con	Nguyễn Thị Hòa	1957	Nông	Apurkenisse Holland
Con	Nguyễn Thị Hoàng Yến	1958	Đầu máy chủ	Khoảng 1965, trước, Đông Tháp
Con	Nguyễn Văn An	1960	Thợ chài nuôi	Phước Mỹ trước, Đông Tháp
Con	Nguyễn Văn Việt	1962	Thợ mỏ	Khoảng 1965, trước, Đông Tháp
Con	Nguyễn Văn Hùng	1966	Thợ mỏ chài nuôi	Cty Chài nuôi Thuận Bình, Đông Tháp
Con	Nguyễn Văn Việt	1967	Thợ mỏ	Thợ nuôi, Đông Tháp
Con	Nguyễn Thị Thanh Hiền	1971	Thợ mỏ	Tân Phú, trước, Đông Tháp
Con	Nguyễn Thị Thanh Hiền	1976	Thợ mỏ	Tân Phú, trước, Đông Tháp
Chợ nuôi	Nguyễn Thị Thanh	1907	Nội trợ	Phước Mỹ trước, Đông Tháp
Chợ nuôi	Nguyễn Thị Thất	1909	Nội trợ	Phước Mỹ trước, Đông Tháp
Chợ nuôi	Nguyễn Thị Thiện	1918	Nội trợ	Khoảng 1965, trước, Đông Tháp

16— Thân nhân ở nước ngoài (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột...)

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi đang cư trú (nếu khác thường trú)
Con ruột	Nguyễn Thị Hoa	1957	Nhà trẻ	Piment Point - 11 2201 E. 1st - Spokane, WA 10011400

17— Thân nhân ở nước ngoài đi vào Việt Nam

HỌ TÊN	Ở nước nào	Ngày nhập cảnh Việt Nam	Mục đích nhập cảnh	Ngày xuất cảnh từ Việt Nam

18— Xin đi nước nào (ghi rõ địa chỉ làng, xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, thị xã, thành phố...)

Tại bang California Hoa Kỳ

19— Lý do xin đi: Xin đi theo chế độ nhân đạo của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và của Chính phủ Hoa Kỳ

20— Định đi vào ngày: / / Qua cửa khẩu:

Bằng phương tiện:

21— Đi ngang qua những nước nào:

22— Có xin trở lại Việt Nam không:

Vào thời gian nào:

23— Đã liên lạc với người nào hoặc tổ chức nào ở nước xin đến (ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở, quan hệ như thế nào):

Đã mang thư trả về Việt Nam thông qua đường bưu điện, con cháu còn ở lại, khi nào biết tin gia đình sẽ trả lời thư

Ảnh mới chụp
cỡ 4x6 mặt,
nhều thẳng
không đội mũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I— SƠ LƯỢC BẢN THÂN :

Họ và tên thật: NGUYỄN. HỮU. LIÊN Bí danh: không có
Tên thường gọi: không có
Ngày tháng năm sinh: 30.8.1933 Nơi sinh: Hoài châu, Hoài nhơn, Bình Định
Sinh quán: xã Hoài châu, quận Hoài nhơn, tỉnh Bình Định
Nguyên quán: xã Hoài châu, quận Hoài nhơn, tỉnh Bình Định
Chỗ ở hiện nay: 1/6 ấp Tân an, xã Tân qui tây, thị xã An Khê, tỉnh Đồng Tháp
Nơi tạm trú: không có
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Công giáo
Nghề nghiệp và nơi làm việc: Thất tác lao tại xã Tân qui tây, thị xã An Khê, tỉnh Đồng Tháp
Trình độ chuyên môn kỹ thuật: không có
Trình độ văn hóa: lớp 12/12 Trình độ ngoại ngữ: Pháp văn
Thành phần gia đình: Lớp nghề nông thôn
Thành phần bản thân: Bản thân lao động
Tình trạng sức khỏe hiện nay: Bình thường

II— QUAN HỆ GIA ĐÌNH :

1— Cha, mẹ, anh, chị, em ruột:

Ghi rõ trước Cách mạng Tháng 8-1945, sau hòa bình năm 1954 và sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng ở đâu làm gì? Kể rõ tên tuổi địa chỉ (tên tuổi từng người) có tham gia gì cho Cách mạng và cho địch ở tổ chức nào? Cấp bậc chức vụ thời gian tham gia nếu có _____

Cha: Nguyễn Hữu Phước, sinh năm 1888. Trước và sau năm 1954 làm ruộng tại xã Hoài châu, huyện Hoài nhơn, tỉnh Bình Định. Chết năm 1965 tại Bình nhơn vì lý do bệnh.
Mẹ: Lê Thị Kiêm, sinh năm 1890. Trước và sau năm 1954 làm ruộng tại xã Hoài châu, quận Hoài nhơn, tỉnh Bình Định. Chết năm 1965 tại xã chỉ trên vì lý do bệnh.
Chị: Nguyễn Thị Phước, sinh năm 1907. Trước và sau năm 1954 làm ruộng tại xã Hoài châu, quận Hoài nhơn, tỉnh Bình Định. Sau giải phóng buôn bán tại 68/7 Nguyễn Văn Lạc, TP/Hồ chí Minh.
Chị: Nguyễn Thị Thát, sinh năm 1909. Trước và sau năm 1954 làm ruộng tại xã Hoài châu, quận Hoài nhơn, tỉnh Bình Định. Sau giải phóng buôn bán tại 68/7 Nguyễn Văn Lạc, TP/Hồ chí Minh.
Chị: Nguyễn Thị Khen, sinh năm 1928. Trước và sau năm 1954 làm ruộng tại xã Hoài châu, quận Hoài nhơn, tỉnh Bình Định. Sau giải phóng làm ruộng tại 15 Xuân An, TP/Hồ chí Minh.

2- Bên nội :

Ông nội, bà nội, chú bác, cô ruột, ghi rõ tên tuổi quê quán, nghề nghiệp, ảnh ở trước giải phóng và hiện nay của từng người có ai tham gia cách mạng và cho địch?

Ông Bà Nội: không rõ tên tuổi vì chết đã quá lâu -

Chú : Nguyễn Thuận, không biết năm sinh. Trước đã được giải phóng làm hương tại xã Hòa châu, quận Hòa nhơn, tỉnh Bình Định -
Chết tại TP/Hồ chí Minh năm 1977 vì tuổi già

Chị : Nguyễn桂, không biết năm sinh. Chết năm 1944 tại xã Hòa châu, quận Hòa nhơn, tỉnh Bình Định vì bị bệnh -

3- Bên ngoài:

Ghi rõ anh, chị, em ruột của mẹ (như phần bên nội).

Là Phan, không biết năm sinh. Sinh quán và chết tại xã Hòa Xuân,
quận Hoài Nhơn tỉnh Bình Định và lý do chết -

4- Cha, mẹ bên vợ hoặc chồng:

vợ: Nguyễn Sĩ Sinh năm 1893. Trước và sau giải phóng làm ruộng tại
xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

vợ: Nguyễn Thị Lưu sinh năm 1900. Trước và sau giải phóng làm ruộng
tại xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

5- Vợ hoặc chồng và các con: (ghi rõ từng người như ở phần 2).

Nguyễn Thị Ái sinh năm 1938 tại xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.
Trước năm 1962 ở với cha mẹ ở chỉ trên từ năm 1962-1976 theo chồng nội trợ
tại Phường Ngõ Mây, Quận Sơn - Tháng 7/1976 đi lập nghiệp làm ruộng tại xã
Tân quý tây, thị xã Saéc, Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Hoa sinh năm 1957 tại xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.
Trước giải phóng theo cha mẹ đi học. Sau 1976 theo cha mẹ đi lập nghiệp tại xã
Tân quý tây, Saéc, Đồng Tháp rồi theo ở với cô ruột bà Nguyễn Thị Thát, 68/7

- Con : Nguyễn Văn Lân, TP/Hồ Chí Minh. Được phép xuất cảnh từ Hà Lan sau hiệp ước hòa bình theo giấy thông hành số 77.168 TH ngày 30.11.1983 của Bộ Ngoại vụ.
- Con : Nguyễn Thị Hoàng Liên, sinh năm 1958. Trước và sau giải phóng theo cha mẹ đi học. Năm 1988 Kĩ thuật chế tạo Lúa lương thực trên vùng nông trường xây dựng Kĩ thuật tỉnh Đồng Tháp.
- Con : Nguyễn Hữu An, sinh năm 1960. Trước và sau giải phóng theo cha mẹ đi học. Tốt nghiệp Trường Trung học Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp ngành chăn nuôi thú y. Làm việc tại trạm thú y huyện Tháp Mười. 1988 Xin nghỉ việc nuôi sống gia đình ở thị trấn Thủ Đức.
- Con : Nguyễn Hữu Việt, sinh năm 1962. Trước và sau giải phóng theo cha mẹ đi học. Tốt nghiệp Đại học Cần Thơ Khoa Thủy nông. Hiện làm việc tại Trung tâm nghiên cứu xây dựng Kĩ thuật tỉnh Đồng Tháp, phòng kỹ thuật.
- Con : Nguyễn Hữu Hùng, sinh năm 1966. Trước và sau giải phóng theo cha mẹ đi học. Tốt nghiệp Trường Trung học Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp. Hiện làm việc tại CTY Chăn nuôi huyện Tháp Mười.
- Con : Nguyễn Hữu Vinh, sinh năm 1967. Trước và sau giải phóng theo cha mẹ đi học. Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm tỉnh Đồng Tháp. Hiện giảng viên cấp 2 trường PTCS cấp 2 xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
- Con : Nguyễn Thị Thanh Hoàn, sinh năm 1971. Trước và sau giải phóng theo cha mẹ đi học. Hiện học lớp 12 trường cấp 3 tỉnh Đồng Tháp.
- Con : Nguyễn Thị Thanh Khuyết, sinh năm 1976. Con nhỏ theo cha mẹ đi học. Hiện học lớp 7 trường PTCS xã Tân Quýt, An Giang.

III- QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ BẢN THÂN :

a- Kể rõ từng năm từ nhỏ đến nay làm gì & đâu, quá trình tham gia cách mạng, cho địch kể rõ thời gian nào ? tổ chức hoặc địa phương nào ? cấp bậc, chức vụ, đã trình diện học tập cải tạo chưa ? thời gian kể cả các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chỗ ở cũ _____

- Các năm còn nhỏ theo cha mẹ đi học tại xã Hố Chanh, quận Trại An, tỉnh Bình Định.
- 1945-1947 : Học sinh trường Tiểu chủng viện Xuân Hòa.
- 1947-1962 : Nhân viên quân sự, huyện Trại An, tỉnh Bình Định.
- 1962-1963 : Thủ ký Tòa Hố Chanh tỉnh Bình Định.
- 1963 (6 tháng) : Quyền Phó Quận trưởng quận Trại An, tỉnh Bình Định.
- 1963-1969 : Thủ ký quận Plei Cát, tỉnh Bình Định.
- 1970-1971 : Thủ ký Tòa Hố Chanh tỉnh Bình Định.
- 1972-1973 : Chủ tịch Phòng Hố Chanh Tòa Hố Chanh tỉnh Bình Định.
- 1973-1974 : Chủ tịch Phòng PTCS Quận Trại An Hố Chanh tỉnh Bình Định.
- 1974-1975 : Thủ tịch PTCS Quận Trại An Hố Chanh tỉnh Bình Định.

- 12.11.75 - 2.6.79 : Học tập Cải tạo tại Trung tâm Cải tạo tỉnh Nghệ An
- Từ ngày đó tôi này làm nghề hát bội tại xã Tân Qui Tây, thị xã An Khê.
- Đã có cán bộ gì từ trước đến nay ? ai bắt, thời gian bắt và hình thức xử phạt, nơi tạm giữ, ngày tháng năm bị bắt và thả, lý do bị bắt và lý do được thả
- 9.11.1975 : Ủy Công an tỉnh Nghệ An tập trung cải tạo tại Trung tâm cải tạo Ghềnh Raung Quỳnh nhân và lý do tham gia chính quyền chế độ cũ với nhiều chức vụ cấp Quận và Tỉnh
- 4/1/76 : Di chuyển về Trung tâm Cải tạo tỉnh Nghệ An ở Kù An
- 5/1/76 : Di chuyển về Trung tâm Cải tạo Ghềnh Raung Quỳnh
- 2/6/1979 : Đa Hải theo Quyết định số 118 ngày 21.5.1979 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Nghệ An

— Đã được học tập những lớp huấn luyện gì trong và ngoài nước kể cả được du học (du CM mở hoặc chế độ cũ cho dự học)

Không có

b) Quan hệ bạn bè : Chỉ rõ những bạn bè thân thuộc nhất từ nhỏ đến nay từng người tên, tuổi, chỗ ở, nghề nghiệp v.v...

Không có

IV— NHỮNG LỜI CAM ĐOAN VỀ LỜI KHAI LÝ LỊCH TRÊN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng và thực. Nếu có gì gian dối tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của chính quyền

Địa phương 86/137. CA.

Trung khai trong lý lịch về chức vụ gia đình ở chỗ mẹ cũng như chỉ tuốt của không. và những đến chúng tôi không rõ. Chính trị bản thân của anh. Liên cũng như son của anh từ khi đang kỳ thường trú ở địa phương này có chấp hành luật pháp và pháp của Nhà Nước.

Tân Qui Tây, ngày 12.11.88

TN. Bùi Văn

Ngày 9 tháng 11 năm 1988

Người khai lý lịch

Nguyễn Văn Lân

CÔNG AN TỶ SỞ
ĐỘI ANND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

99



BIÊN NHẬN

Nhân của: Nguyễn Hữu Liên 1933.

ĐKTT: 1/6 ở ấp Tân an - Tân qui Tây - Sa Đéc.

Số lượng: Năm Ngựa

Xuất cảnh đến: Hu 105

Hẹn ngày trả lời: 25/10/1989

Sa Đéc, ngày 22 tháng 11 năm 1988

Đội ANND

Trần Phú
Trần Phú
Trần Phú

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 9 B

Số nhà: 1/6 C Hẻm (hẻm):

Đường phố: ấp Tân Đồn CAND:

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh, thành phố: Đồng Tháp

Ngày 10 tháng 11 năm 1976

Trưởng công an

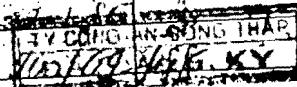
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

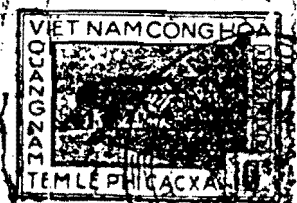
Lưu giữ

Nguyễn Văn Nguyên

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Di	1939	Nữ	Chị, cô	Trên ruộng		10.11.1976		
2	Nguyễn Thị Mera	1956	Nữ	Con	chưa có việc		10.11.1976	chuyển về Huyện Nam Định	Đã
3	Nguyễn Thị Hoàng	1958	Nữ	Con	chưa có việc		10.11.1976		
4	Nguyễn Văn An	1960	Nam	Con	Học sinh		10.11.1976	đi 6-78 trường Trung cấp Nảy nghiệp	Đã
5	Nguyễn Văn Việt	1962	Nam	Con	Học sinh		10.11.1976		
6	Nguyễn Văn Hoàng	1966	Nam	Con	Học sinh		10.11.1976	Thống kê học sinh nghiệp	Đã
7	Nguyễn Văn Việt	1967	Nam	Con	Học sinh		10.11.1976	Đường cao tốc	Đã
8	Nguyễn Thị Thanh Hân	1971	Nữ	Con			10.11.1976		
9	Nguyễn Thị Thanh Hân	1976	Nữ	Con			10.11.1976		
10	Nguyễn Văn Văn	1933	Nam	chồng			2-7-1976		
11	Nguyễn Thị Văn	1977	Nữ	Con			2-7-1976	chuyển về Huyện Nam Định	Đã
12	Nguyễn Văn Văn	1979	Nam	Con			12-5-76		
13	Nguyễn Văn Văn	1984	Nam	Con					
14	Nguyễn Văn Việt	1962	Nam	Con	CNV				





Tên họ người chồng (quốc-tịch)	NGUYỄN-HUU-LIEN (quốc-tịch Việt-nam)
Người chồng làm nghề-nghiep gì và ở đâu (xã, quận, tỉnh nào)	Buôn Xã Hoà-Đa, Quận Hoà-vang, Tỉnh Quảng-nam
Người chồng sanh ngày, tháng, năm, sinh ở đâu và chánh-quản ở đâu	Sinh ngày HAI MUOI, THANG TAM, NAM MƠI NGAN CHIN TRAM BA MUI BA (20-3-1934) tại xã Hoà-châu, Quận Hobi-nhon, Tỉnh Bình-dinh
Tên họ ông thân người chồng	NGUYỄN-HUU-THUỐC
Ông thân người chồng mấy tuổi (sống hay chết), nghề-nghiep, sinh và chánh-quản	67 tuổi, còn sống, nghề buôn, sinh tại xã Hoà-châu, Quận Hobi-nhon, Tỉnh Bình-dinh
Tên họ bà mẹ người chồng	LE-THI-KIEM
Bà mẹ người chồng mấy tuổi (sống hay chết), nghề-nghiep, sinh và chánh-quản	Chết, nghề buôn, sinh tại xã Hoà-châu, Quận Hobi-nhon, Tỉnh Bình-dinh
Tên họ người vợ (quốc-tịch)	NGUYỄN-THI-AI (quốc-tịch Việt-nam)
Người vợ làm nghề-nghiep gì và ở đâu (xã, quận, tỉnh nào)	Nghề buôn, xã Hoà-Đa, Quận Hoà-vang, Tỉnh Quảng-nam
Người vợ sanh ngày, tháng, năm, sinh ở đâu và chánh-quản ở đâu	Sinh ngày HAI MUOI, THANG HAI, NAM MƠI NGAN CHIN TRAM BA MUI TAM (20-2-1938) tại xã Hoà-Đa, Quận Hoà-vang, Tỉnh Quảng-Nam
Tên họ ông thân người vợ	NGUYỄN SI
Ông thân người vợ mấy tuổi (sống hay chết), nghề-nghiep, sinh và chánh-quản	64 tuổi, nghề nông, còn sống, sinh-quản tại làng Cẩm-sơn, Quận Diên-bàn, Tỉnh Quảng-nam
Tên họ bà mẹ người vợ	HUYNH-THI-LUC
Bà mẹ người vợ mấy tuổi, nghề-nghiep, sinh và chánh-quản	49 tuổi, còn sống, nghề nông, sinh-quản tại xã Hoà-Đa, Quận Hoà-vang, Tỉnh Quảng-nam
Tên họ tuổi, nghề-nghiep, sinh và chánh-quản người chồng	NGUYỄN CẨM, 35 tuổi, nghề nông, sinh-quản tại làng Cẩm-sơn, Quận Diên-bàn, Tỉnh Quảng-nam
Thứ nhất, nếu cha mẹ đôi bên cùng vào giấy này thì không cần chứng	

Tên họ tuổi, nghề-nghị, cư ở	NGUYỄN KHOA, 27 tuổi, nghề nông
Sinh và chính-quân người chứng	Sinh tại xã Hòa-Đa, quận Hòa-Vàng, tỉnh Quảng-Tram.
Cuối ngày, tháng, năm n	Ngày hai mươi ba, tháng tư, năm một nghìn chín trăm năm mươi ba.
Cuối làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ	Vợ chính-thất

Giấy này làm tại HÒA-ĐA, ngày 23 tháng 4 năm 1953

Ông thân người chồng,
Ký tên: NGUYỄN-HUU-PHUOC

Ông thân người vợ,
Ký tên: NGUYỄN SI

Bà mẹ người vợ,
Ký tên: HUYNH-T-I-LUC

NIÊN THỰC
Ủy-viên Hội-tịch U.N.H.C.
Ký tên không rõ và đóng dấu

Người chồng,
Ký tên: NGUYỄN-HUU-LIEN

Người vợ,
Ký tên: NGUYỄN-T-I-AI

Người chứng I
Ký tên: NGUYỄN CAM

Người chứng II
Ký tên: NGUYỄN HUA

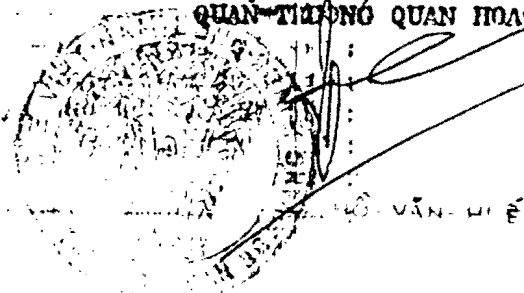
HÒA-ĐA, ngày 25 tháng 8 năm 1958
Hội-viên Hội-tịch

Huyện ngoại Cù

NIÊN THỰC chủ lý của ông Hội-viên
Hội-tịch xã Hòa-Đa ký ở trên.
HÒA-ĐA, ngày 25 tháng 8 năm 1958
ĐẠI-DIÊN XÃ HÒA-ĐA.



SAT THUC chủ lý và làm đơn
của ông Đại-diên xã Hòa-Đa.
HÒA-VANG, ngày 25 tháng 8 năm 1958
QUAN-TRƯỞNG QUAN HÒA-VANG.



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Tân Qui Tây
Thị xã Quận Sađec
Thành phố, Tỉnh Dồng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu: HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____
Quyển số _____

Họ và tên:	<u>NGUYỄN HỮU VINH</u>		Nam, nữ	<u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm:	<u>Mười một tháng, mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (27/12/1967)</u>			
Nơi sinh	<u>Ấp Bè dỏ, xã Hồi Tân, huyện Hồi Nhơn, tỉnh Nghĩa Bình.</u>			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc tên thật)	<u>NGUYỄN HỮU LIÊM</u> <u>53 tuổi</u>		<u>NGUYỄN THỊ ÁI</u> <u>47 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>			
Nơi ĐKNK thường trú	<u>1/6 C ấp Tân an, xã Tân Qui Tây, Sađec, Đồng Tháp</u>			
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NGUYỄN HỮU LIÊM, 53 tuổi</u> <u>1/6 C ấp Tân an, xã Tân Qui Tây, Sađec, Đồng Tháp</u> <u>3105122</u>			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 05 tháng 02 năm 1983

TM. UBND Sađec ký tên đóng dấu



Châu Đức
Phạm Văn Hòa

Đăng ký ngày 02 tháng 8 năm 1983

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Lưu mi Nguyễn Chai

Tên họ ầu nhi	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN
Sanh ngày, tháng, năm	Hai mươi bảy, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (27-12-1971)
Tại	Khu phố Trung hiếu, thị xã Qui nhơn
Tên họ cha	Nguyễn Hữu Liên
Tuổi	Ba mươi chín tuổi (39)
Nghề nghi ệp	Công chức
Cư trú tại	Khu phố Trung hiếu, thị xã Qui nhơn
Tên họ mẹ	Nguyễn Thị Ái
Tuổi	Ba mươi bốn tuổi (34)
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại	Khu phố Trung hiếu, thị xã Qui nhơn
Vợ (chánh hay thứ)	Chánh thất
Tên họ người khai	Nguyễn Hữu Liên
Tuổi	Ba mươi chín tuổi (39)
Nghề nghiệp	Công chức
Cư trú tại	Khu phố Trung hiếu, thị xã Qui nhơn
Ngày khai	Mười tám, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (18-1-1972)
Tên họ người chứng thứ nhất	Hà Vĩnh Hùng
Tuổi	Hai mươi tám tuổi (28)
Nghề nghiệp	Công chức
Cư trú tại,	Khu phố Trung hiếu, thị xã Qui nhơn
Tên họ người chứng thứ hai	Nguyễn Sĩ
Tuổi	Bảy mươi tuổi (70)
Nghề nghiệp	Hông
Cư trú tại	Khu phố Trung hiếu, thị xã Qui nhơn

Người khai
Làm tại Trung hiếu, ngày 18 tháng 1/1972

Ký tên: Nguyễn Hữu Liên

H ộ tịch

Nhân chứng

Ký tên: Lê Văn Thành

Ký tên:Hà Vĩnh Hùng

PHUNG TRÍCH LỤC

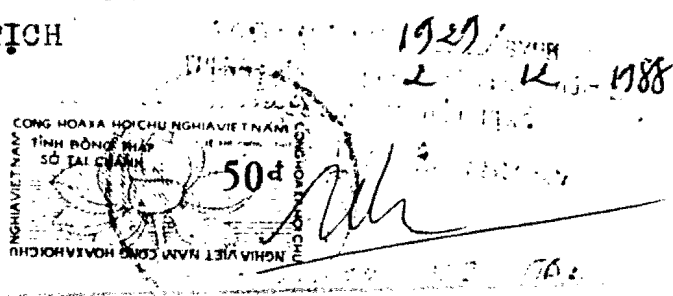
Nguyễn Sĩ

TRUNG HIẾU, ngày 18 tháng 1 năm 1972

CHỦ TỊCH kiêm ỦY VIÊN HỘ TỊCH

Đã ký tên và đóng dấu

LÊ VĂN THÀNH



XB, T/1/1/ TÂN QUỊ TÂN

Thị xã, Quận **SADRO**

Thị trấn / Tỉnh: **ĐỒNG THÁP**

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

55-291/KS-50

Quyền số I

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THỊ THANH KHIẾT		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày Hai mươi chín tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu (29-06-1976)			
Nơi sinh	Phường Ngô Mỹ, thị xã Qui Nhơn, Tỉnh Nghĩa Bình.			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU LIÊN 1933		NGUYỄN THỊ ÁI 42 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng 1/60 ấp Tân an, Xã Tân Qui Tây, thị xã Ba Đồn		Làm ruộng 1/60 ấp Tân an, Xã Tân Qui Tây, thị xã Ba Đồn	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN THỊ ÁI sinh 42 tuổi, ngụ số 1/60 ấp Tân an, xã Tân Qui Tây, thị xã Ba Đồn, Tỉnh Đồng Tháp. Giấy QMĐ số 40053347 cấp ngày 27 tháng 03 năm 1978			

Tp. 685/77 - 4,500,000 -

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 11 năm 1981

Đỗ Thị Quyên - ký tên đóng dấu

kg. Lưu trữ.

44, TK

~~Nguyen Thi's Nhen.~~

Đăng ký ngày **25** tháng **11** năm **1980**

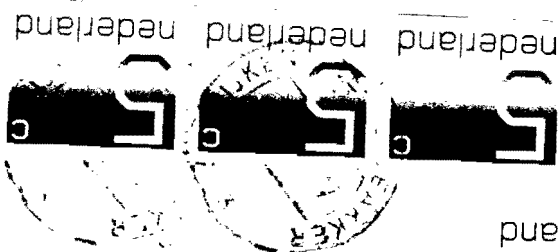
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND XÃ TÂN QUI TÂY

KT. CHU TION

ỦY VIÊN THỦ KẾ

NGUYỄN VĂN BHOY (ký tên, đóng dấu)



AANGETEKEND
RECOMMANDE

AUG 1 2 1990

TO :

Mrs. KHUC MINH THO
President of The Families of
Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 7475
Arlington - VA 22207 - 0675

